

PHÂN TÍCH XU HƯỚNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Đàm Thanh Thủy

Tóm tắt

Tỉnh Thái Nguyên đang tiến hành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, mục tiêu đề ra đưa tỉnh trở thành một trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030. Cùng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa. Bài báo nêu lên thực trạng chuyển dịch cơ cấu lao động trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra hết sức mạnh mẽ tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, qua đó thấy được sự chuyển dịch cơ cấu lao động trong thời gian qua là đúng hướng, song tốc độ còn chậm, chưa tương xứng với tốc độ dịch chuyển cơ cấu kinh tế của thành phố.

Từ khóa: Cơ cấu lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động, thành phố Thái Nguyên.

ANALYSIS OF THE TREND OF LABOR STRUCTURAL TRANSFORMATION IN THE INDUSTRIALIZATION - MODERNIZATION PROCESS IN THAI NGUYEN CITY

Abstract

Thai Nguyen province is industrializing and modernizing rural agriculture, aiming to transform itself into a modern economic and industrial center of the Northern Midlands and Mountains Region, and Hanoi Capital Region by 2030. Along with the economic restructuring, it is necessary to accelerate the restructuring of labor in the direction of industrialization. The article outlines the status of the labor restructuring in the process of industrialization and modernization which is taking place very strongly in Thai Nguyen city, Thai Nguyen province. The restructuring of the labor force in recent years has been in the right direction, but the speed is still slow, not proportional with the speed of economic restructuring of the city.

Key word: Labor structure, labor restructuring, Thai Nguyen city.

JEL classification: J21, J44, J54.

1. Đặt vấn đề

Thành phố Thái Nguyên là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học của tỉnh Thái Nguyên tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra nhanh chóng và đang từng bước trở thành trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội. Cơ cấu kinh tế thành phố thay đổi nhanh chóng theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Về cơ cấu lao động cũng đang có sự chuyển dịch tích cực, lao động nông nghiệp có xu hướng giảm, lao động công nghiệp và dịch vụ có xu thế tăng, song sự chuyển dịch này còn chậm, chưa tương xứng với sự chuyển dịch của cơ cấu kinh tế. Nếu không kịp thời có các biện pháp hữu hiệu để thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động thì bản thân nó sẽ kìm hãm sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp; thất nghiệp, lao động ồ ạt kéo vào trung tâm thành phố, bất bình đẳng trong thu nhập và tìm kiếm việc làm.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo nhóm ngành

Do đặc điểm của nền kinh tế nước ta đang ở trình độ thấp, nên chuyển dịch cơ cấu theo ngành có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với quá trình chuyển hóa nền kinh tế từ lạc hậu sang hiện đại, từ các ngành có năng suất lao động thấp sang các ngành có năng suất lao động cao hơn. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành trong quá trình công nghiệp hóa vận động theo xu hướng chuyển

dần phần lớn lao động nông lâm nghiệp sang lao động các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Tình hình chuyển dịch cơ cấu lao động của thành phố Thái Nguyên theo nhóm ngành cho thấy như ở bảng 1. Trong giai đoạn 2005 – 2019, lao động ngành nông lâm đã giảm từ 72,20% năm 2005 xuống 39,60% năm 2019, trung bình mỗi năm giảm 4,20%. Trong khi đó, lao động trong ngành công nghiệp, xây dựng tăng từ 11,60% năm 2005 lên 33,40% năm 2019, trung bình mỗi năm tăng 15,16% và lao động ở ngành dịch vụ của thành phố Thái Nguyên tăng từ 16,20% năm 2005 lên 27,0% năm 2019, trung bình mỗi năm tăng 10,75%. Việc chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp có năng suất lao động thấp sang khu vực công nghiệp, dịch vụ có năng suất lao động cao hơn nhiều có tính quy luật tất yếu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

Cơ cấu kinh tế của thành phố Thái Nguyên cũng có sự chuyển biến đúng hướng: giảm tỷ trọng nông nghiệp từ 10,96% năm 2005 xuống còn 5,03% năm 2019, tỷ trọng ngành công nghiệp – xây dựng tăng liên tục từ 70,03% năm 2005 lên 75,09% năm 2019, tỷ trọng ngành dịch vụ tăng từ 18,31% năm 2005 lên 20,51% năm 2010, sau đó giảm xuống 19,88% năm 2019.

So sánh tăng giảm cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế cho thấy: cơ cấu GDP ngành nông nghiệp giảm từ 10,96% năm 2005 xuống 5,03% năm 2019, bình quân giảm 5,41%/năm. Trong khi đó

lao động ngành này giảm từ 72,20% năm 2005 xuống 39,60% năm 2019, bình quân giảm 4,20%/năm. Như vậy tốc độ giảm tỷ trọng GDP

nhỏ hơn so với tốc độ giảm tỷ trọng lao động cho thời kỳ 2005 – 2019 là 1,21%/năm.

Bảng 1: Cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2005-2019 (ĐVT: %)

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2019
I	Cơ cấu lao động				
	<i>LĐ trong các nhóm ngành kinh tế</i>	100,0	100,0	100,0	100,0
1	Nông lâm nghiệp	72,20	67,70	51,00	39,60
2	Công nghiệp - Xây dựng	11,60	15,00	27,20	33,40
3	Thương mại - Dịch vụ	16,20	17,30	21,80	27,00
II	Cơ cấu kinh tế				
	<i>Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)</i>	100,0	100,0	100,0	100,0
1	Nông nghiệp	10,96	6,90	5,37	5,03
2	Công nghiệp - Xây dựng	70,73	73,96	74,12	75,09
3	Thương mại - Dịch vụ	18,31	19,5	20,51	19,88

Nguồn: Phòng Thống kê thành phố Thái Nguyên 2005-2019

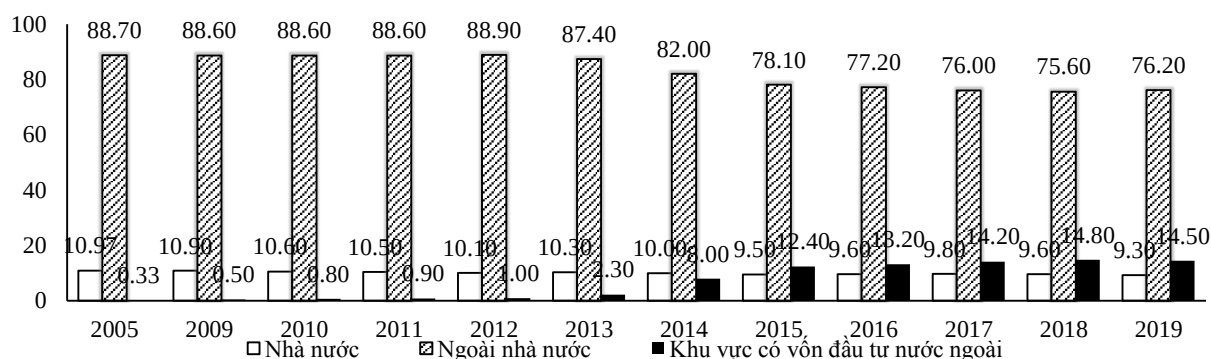
Đối với ngành công nghiệp – xây dựng: Cơ cấu GDP tăng từ 70,73% năm 2005 lên 75,09 năm 2019 bình quân tăng 0,43%/năm. Cơ cấu lao động tăng từ 11,60% năm 2005 lên 33,40% năm 2019 bình quân tăng 7,85%/năm. Như vậy ở giai đoạn này tốc độ tăng trưởng cơ cấu kinh tế và lao động của ngành công nghiệp – xây dựng có sự chênh lệch khá mạnh, ngành này có tốc độ tăng cơ cấu lao động cao hơn hẳn tốc độ tăng cơ cấu kinh tế: cao hơn 18 lần. Ngành dịch vụ có diễn biến cơ cấu tăng giảm trong thời kỳ này: cơ cấu GDP tăng từ 18,31% năm 2005 lên 20,51% năm 2015, bình quân tăng 1,14%/năm, giảm xuống 19,88% năm 2019 tốc độ giảm bình quân giai đoạn 2015 - 2019 là 0,78%; cơ cấu lao động tăng từ 16,20% năm 2005 lên 27,0% năm 2019, tăng bình quân 3,72%/năm. Như vậy ngành du lịch cũng có tốc độ tăng cơ cấu lao động cao hơn tốc độ tăng cơ cấu kinh tế: cao hơn 6,31 lần.

Tóm lại khi so sánh tốc độ tăng, giảm cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo nhóm ngành cho thấy ngoài ngành nông lâm nghiệp ra có diễn biến của 2 cơ cấu này là phù hợp, còn 2 ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ có diễn biến chưa hợp lý. Ngành công nghiệp, xây dựng có tốc độ tăng cơ cấu lao động cao hơn hẳn so với mức độ tăng của cơ cấu kinh tế (tăng 18 lần). Ngành dịch vụ có tốc độ tăng cơ cấu lao động cao hơn so với mức độ tăng của cơ cấu kinh tế (tăng 6,31 lần). Điều này được lý giải, do những năm gần đây tại thành phố hàng loạt các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp mới thành lập tạo ra nhiều cơ hội việc làm, sức hút lao động cao với nhu cầu lao động rất lớn. Vì vậy, quá trình chuyển dịch lao động từ ngành nông lâm nghiệp sang các ngành khác của thành phố diễn ra sôi động và tích cực.

2.2. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế

Trong quá trình công nghiệp hóa của một địa phương, chuyển dịch cơ cấu lao động theo thành

phần kinh tế phản ánh mức độ phát triển nền kinh tế, sự bình đẳng hóa môi trường pháp lý cho sự hoạt động năng động, hiệu quả của các khu vực kinh tế. Trong đó một xu hướng tất yếu là việc giảm tỷ trọng lao động khu vực nhà nước và tăng lao động trong khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Xu hướng này được thể hiện như sơ đồ 1. Sơ đồ trên cho thấy, trong giai đoạn 2005 – 2019, tỷ trọng lao động trong khu vực kinh tế nhà nước có giảm đáng kể (từ 10,97% năm 2005 xuống còn 9,30% năm 2019) nguyên nhân là do chính quyền thành phố tiếp tục thực hiện đổi mới khu vực doanh nghiệp nhà nước, quyết liệt đẩy nhanh công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tạo khung pháp luật cho doanh nghiệp nhà nước bình đẳng với các khu vực kinh tế khác. Các doanh nghiệp nhà nước tái cấu trúc tổ chức, sản xuất, lao động để nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động để đạt hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh. Trong khi đó, các khu vực kinh tế ngoài nhà nước và doanh nghiệp FDI tại thành phố Thái Nguyên ngày càng thu hút được nguồn vốn đầu tư từ trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh doanh, tạo chỗ làm việc mới, nên càng thu hút được nhiều lao động. Hiệu quả vốn đầu tư khu vực tư nhân cũng cao hơn khu vực nhà nước. Trong giai đoạn 2005 – 2019, bình quân phải có khoảng 6,75 đơn vị đầu tư nhà nước mới tạo ra được một đơn vị gia tăng; trong khi đó khu vực kinh tế tư nhân của thành phố là 3,02 và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là 4,69. Trong những năm tới, với xu hướng thoái vốn ra khỏi khu vực doanh nghiệp nhà nước và phát triển nhanh các doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì tỷ trọng lao động trong khu vực kinh tế nhà nước sẽ chiếm tỷ lệ thấp hơn trong tổng số lao động làm việc trong nền kinh tế của thành phố Thái Nguyên.



Sơ đồ 1: Cơ cấu lao động của thành phố Thái Nguyên theo thành phần kinh tế

Nguồn: Niên giám Thống kê thành phố Thái Nguyên 2005-2019

2.3. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn

Theo kết quả điều tra lao động việc làm của thành phố năm 2019, trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động trong độ tuổi được mô tả trong bảng 2. Toàn thành phố có 47,83% lao động chưa có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Gần 1/5 trong số 52,17% lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật là người có trình độ từ đại học trở lên (chiếm 9,76%). Tỷ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật đã tăng lên đáng kể so với năm 2005, tăng 23,87 điểm phần trăm (năm 2005: 28,3%). Tỷ lệ lao động có trình độ đại học trở lên tăng mạnh nhất, gấp hơn 3 lần so với năm 2005 (năm 2005:

3,25%). Điều này cho thấy 14 năm qua, giáo dục đại học và trên đại học của thành phố đã có những bước chuyển mình, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương. Tuy nhiên, thành phố Thái Nguyên cần chú trọng và nỗ lực hơn nữa trong giáo dục và đào tạo nghề để có được nguồn nhân lực có kỹ năng tốt phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển thành phố. Trình độ chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động thành phố Thái Nguyên cao hơn nhiều so với trung bình chung của Trung du và miền núi phía Bắc, nhưng tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo vẫn còn chiếm tới 47,83%, chưa đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi nghề của người lao động.

Bảng 2: Cơ cấu lao động phân theo trình độ chuyên môn năm 2019

STT	Trình độ chuyên môn	Thành phố Thái Nguyên		Trung du và miền núi phía Bắc	
		Tổng số (người)	Cơ cấu (%)	Tổng số (người)	Cơ cấu (%)
	Lao động trong độ tuổi	86356	100,0	7482082	100,0
1	Chưa qua đào tạo	41304	47,83	6127825	81,90
2	Sơ cấp, công nhân KT	17314	20,05	254391	3,40
3	Trung cấp	12409	14,37	359140	4,80
4	Cao đẳng	6900	7,99	239427	3,20
5	Đại học trở lên	8428	9,76	501299	6,70

Nguồn: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Thái Nguyên, 2019

Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến việc chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông thôn sang phi nông nghiệp còn chậm trong thời gian qua, mặc dù chính quyền thành phố đã có nhiều cố gắng trong việc đào tạo nghề cho người lao động, nhất là lao động bị thu hồi đất.

2.4. Chuyển dịch cơ cấu thu nhập của lao động các ngành

Thu nhập của lực lượng lao động tính theo GDP của các ngành kinh tế được mô tả trong bảng 3. Nếu tính về thu nhập của lao động (hay năng suất lao động xã hội) thì lao động nông nghiệp có mức thu nhập thấp nhất và giảm dần từ năm 2005 đến năm 2019.

Bảng 3: Cơ cấu thu nhập của lao động theo các ngành nghề (tính theo giá so sánh 2010)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2019
1	GRDP bình quân chung/lao động	Tr.đ/năm/lao động	6,66	27,8	54,6	83,5
1.1	Ngành Nông nghiệp	Tr.đ/năm/lao động	2,66	6,81	11,74	19,00
1.2	Ngành CN - XD	Tr.đ/năm/lao động	10,11	54,89	103,44	159,86
1.3	Ngành TM - dịch vụ	Tr.đ/năm/lao động	13,02	40,65	86,38	148,71
2	Cơ cấu thu nhập	%	100,0	100,0	100,0	100,0
2.1	Nông nghiệp	%	10,82	6,50	5,37	4,01
2.2	CN - XD	%	37,19	49,79	54,40	58,73
2.3	Dịch vụ	%	51,99	43,71	40,23	37,26

Sở dĩ có sự giảm dần này là do số lượng lao động ngành nông nghiệp tăng lên 9325 lao động, trong khi GRDP ngành này tăng chậm trong cả thời kỳ (GRDP tăng thêm 1106,7 tỷ đồng theo giá so sánh 2010). Ngành công nghiệp – xây dựng có mức thu nhập của lao động khá cao và tăng dần từ 10,11 triệu đồng năm 2005 lên 159,86 triệu đồng năm 2019, cao gấp 8,4 lần thu nhập từ ngành nông nghiệp năm 2019. Ngành dịch vụ cũng có thu nhập cao, tăng liên tục từ 13,02 triệu đồng năm 2005 lên 148,71 triệu năm 2019. Đây là lý do để lao động nông nghiệp có nguyện vọng chuyển sang ngành công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, trên thực tế số lượng lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp chưa được như mong muốn, mặc dù đó là nguyện vọng của người lao động lẫn của chính quyền thành phố muốn chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp và dịch vụ, do nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chính vẫn là trình độ chuyên môn của người lao động còn thấp và việc đào tạo nghề cho người lao động trong thời gian qua chưa đáp ứng được nhu cầu của người lao động.

3. Kết luận

Sự chuyển dịch cơ cấu lao động của thành phố Thái Nguyên theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời gian qua đã đảm bảo phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đó là giảm

dần tỷ trọng lao động nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng lao động công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ. Tuy nhiên sự chuyển dịch này còn chậm và không liên tục trong cả thời kỳ 2005 – 2019. Các doanh nghiệp công nghiệp từ năm 2000 đến nay đã được quy hoạch, cấp đất và đầu tư vào địa bàn nên đã có những tác động đáng kể và có sức hút đối với lao động nông nghiệp.

Sự chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế không đều. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra chậm hơn so với sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp, dịch vụ. Năm 2019 ngành nông nghiệp chỉ chiếm 5,03% trong cơ cấu kinh tế, nhưng lao động lại chiếm tới 39,60%.

Cơ cấu lao động thành phố Thái Nguyên theo trình độ chuyên môn kỹ thuật cho thấy tỷ trọng lao động chưa qua đào tạo chiếm tới 47,83% năm 2019 tuy thấp hơn trung bình trung toàn quốc (80,8%) và Trung du và miền núi phía Bắc (81,90%) nhưng đây là một khó khăn lớn trong việc đào tạo nghề cho người lao động để chuyển đổi, đặc biệt là lao động nông nghiệp bị thu hồi đất.

Cơ cấu theo thu nhập của người lao động ở thành phố Thái Nguyên cho thấy: Thu nhập của lao động nông nghiệp chỉ chiếm 4,01%, trong khi công nghiệp – xây dựng là 58,73% và thương mại - dịch vụ là 37,26% điều đó là phù hợp tuy nhiên còn chậm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Thống kê Thái Nguyên. (2019). *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Thái Nguyên*, NXB Thống kê 12/2019, Hà Nội.
- [2]. Võ Thành Dũng và cs (2010). Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn và tác động của dịch chuyển này đến nông hộ ở thành phố Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học – Đại học Cần Thơ* (tr 291 – 300).
- [3]. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội. (2016 – 2020). *Báo cáo cáo tổng kết công tác 5 năm 2016 – 2020*, Thái Nguyên.
- [4]. Phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên. (2005 – 2019). *Báo cáo cáo tổng kết hàng năm giai đoạn 2005 – 2019*, Thái Nguyên.
- [5]. Phòng Thống kê thành phố Thái Nguyên. (2005 – 2019). *Niên giám thống kê giai đoạn 2005-2019*
- [6]. Tổng Cục Thống kê. (2019). *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở*, NXB Thống kê 12/2019, Hà Nội.
- [7]. UBND thành phố Thái Nguyên. (2020). *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội thời kỳ 2005 – 2019*, Thái Nguyên.
- [8]. Hà Xuân Vân và cs. (2012). Chuyển dịch cơ cấu lao động ở huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, *Tạp chí Khoa học – ĐH Huế*, tập 72B, số 9, (tr 397 – 405).

Thông tin tác giả:

1. Đàm Thanh Thủy

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: thuy.tueba@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/03/2021

Ngày nhận bản sửa: 26/03/2021

Ngày duyệt đăng: 30/05/2021